TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 11 – 2019
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ửng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1968 – *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971 – *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DỤNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28 – 6 - 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hữu N trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị H kết hôn từ năm 1989 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyên. Trong quá trình chung sống thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng với nhau về quan điểm lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vả. Ông với bà H đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Nguyễn Hữu K, sinh năm 1995; Nguyễn Hoàng Bình A, sinh năm 2012. Ông có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Hoàng Bình A đến tuổi trưởng thành và không yêu cấp dưỡng nuôi con. Đối với 02 con chung là T, K đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Thừa nhận trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau có những lời lẽ xúc phạm nên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay ông H có đơn xin ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Nguyễn Hữu K, sinh năm 1995; Nguyễn Hoàng Bình A, sinh năm 2012. Bà có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Hoàng Bình A đến tuổi trưởng thành và không yêu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và HĐXX chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy về tố tụng Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất ly hôn nên đề nghị HĐXXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu N và bà Hoàng Thị H; về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bình A, sinh ngày 17 – 9 – 2012 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX xét thấy:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà H tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm lối sống nên dẫn đến mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau. Ông N và bà H xác định đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, cả hai xác định không còn tình cảm và có nguyện vọng được ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Như vậy, việc các bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông N và bà H là có căn cứ và phù hợp.

[2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống ông N và bà H có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Nguyễn Hữu K, sinh năm 1995; Nguyễn Hoàng Bình A, sinh năm 2012. Đối với cháu A chưa đến tuổi trưởng thành ông N, bà H đều

có nguyện vọng nuôi con, không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Hiện nay cháu A đang ở Chùa Đ, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, nguyện vọng của cháu xin được ở chùa để tu học, ông N hiện nay đã chuyển về Q sinh sống việc đi lại thăm nom còn dễ dàng hơn do đó để giao con cho ai nuôi thì HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh và môi trường phát triển một cách toàn diện đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. HĐXX xét thấy cần giao cháu A cho ông N nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông N chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sư; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu N và chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Hữu N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Bình A, sinh ngày 17 – 9 – 2012 đến tuổi trưởng thành.

Bà Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hữu N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001388 ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Anh Ửng